

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯM'GAR  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2021/HNGĐST**  
Ngày 04- 10- 2021  
“ V/v: *Ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Tha.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh

2. Ông Hoàng Duy Thanh

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'Gar, tỉnh Đắk Lắk.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thu Thủy – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 10 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện CưM'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 230/2021/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 về “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hoài T, sinh năm 1997 – Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Nguyễn Như L, sinh năm 1992 – Vắng mặt

Địa chỉ: 60 thôn P, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Lê Thị Hoài T trình bày:***

Chị Lê Thị Hoài T và anh Nguyễn Như L kết hôn tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Đắk Lắk ngày 24/4/2019. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống chung chị T và anh L không hợp tính nết, không còn tôn trọng, tin tưởng nhau, không chia sẻ, cảm thông cho nhau, từ tháng 9 năm 2019 đến nay vợ chồng không chung sống với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn

vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Như L.

Về con chung, tài sản chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ anh Nguyễn Như L nhưng anh L đều vắng mặt, do đó Tòa án không tiến hành lấy lời khai, không hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Hoài T. Chị T được ly hôn với anh L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hoài T và anh Nguyễn Như L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, ngày 24/4/2019, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Trong thời gian chung sống, chị T và anh L thường phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, lối sống dẫn đến cãi vã, trong cuộc sống không có sự tin tưởng lẫn nhau. Qua xác minh tại địa phương trong thời gian vợ chồng chị T, anh L chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn và chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ tháng 9 năm 2019 đến nay. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị T và anh L đã trầm trọng, đời sống chung đã không còn tồn tại hơn 01 năm nhưng vợ chồng đều không có ý thức hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt. Như vậy việc chị T làm đơn ly hôn với anh L là chính đáng cần được chấp nhận.

[3]. Về con chung, tài sản chung: Không có.

[4]. Về án phí: Chị Lê Thị Hoài T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 **Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12**

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 **Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Hoài T;

Chị Lê Thị Hoài T được ly hôn với anh Nguyễn Như L.

Về án phí: Chị Lê Thị Hoài T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 60AA/2021/0001230, ngày 25/6/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Văn Tha**